TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2024/DS-ST
Ngày: 25-7-2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Nguyên
2. Ông Hà Minh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1991;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn Văn S: Chị Trương Thị O, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969, mẹ ruột của anh Nguyễn Văn S, đại diện theo giấy ủy quyền ngày 21 tháng 5 năm 2024 (có mặt);

2. Bị đơn: - Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974 (vắng mặt);

- Chị Phan Ngọc T, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp ĐT, xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 21/11/2023 của anh Nguyễn Văn S và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trương Thị O người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn Văn S trình bày và yêu cầu như sau*:

Vào ngày 20/4/2022 dương lịch, anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T làm chủ hụi, có mở dây hụi loại 1.000.000 đồng, gồm có 42 phần, anh Nguyễn Văn S tham gia góp 02 phần, mỗi tháng mở 02 lần vào ngày 05 và ngày 20 hàng tháng, lĩnh hụi chi trả cho chủ hụi 500.000 đồng tiền hoa hồng, anh Nguyễn Văn S góp hụi sống được 21 lần, góp vốn có lần góp 750.000 đồng, 730.000 đồng và 710.000 đồng, bình quân mỗi lần 713.000 đồng thì anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T tuyên bố bể hụi, khi tuyên bố bể hụi anh Nguyễn Văn S góp tiền hụi sống vốn là 29.920.000 đồng (713.000 đồng x 21 lần x 2 phần). Từ khi anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T tuyên bố bể hụi anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T không trả tiền hụi cho anh Nguyễn Văn S, sau đó anh Nguyễn Văn S gửi đơn yêu cầu chính quyền ấp ĐT giải quyết, tại phiên hòa giải của ấp ĐT giữa anh Nguyễn Văn S và chị Phan Ngọc T thống nhất số tiền hụi vốn anh Nguyễn Văn S góp vào là 29.920.000 đồng, chị Phan Ngọc T hẹn trả cho anh Nguyễn Văn S mỗi tháng 300.000 đồng nhưng anh Nguyễn Văn S không đồng ý mà yêu cầu trả đủ 01 lần nên không thành. Nay chị giữ nguyên yêu cầu của anh Nguyễn Văn S, buộc anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T phải trả cho số anh Nguyễn Văn S tiền hụi còn nợ vốn góp vào là 29.920.000 đồng, trả đủ 01 lần trong vòng 10 ngày, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

* *Bị đơn anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T biết để anh chị có ý kiến về việc anh Nguyễn Văn S yêu cầu anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T trả số tiền hụi vốn góp vào còn nợ nhưng anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Toà án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

* *Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Căn cước công dân tên Nguyễn Văn S (Bản sao); Sổ hụi áp ngày 20 tháng 4 năm 2022 dl Thùy (Bản phô tô); Đơn yêu cầu ngày 13 tháng 11 năm 2023 của anh Nguyễn Văn S (Bản chính); Biên bản về việc hòa giải tranh chấp hụi ngày 19 tháng 11 năm 2023 của ấp ĐT, xã Đ (Bản chính); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của người bị kiện ngày 21/11/2023 của anh Nguyễn Văn S (Bản chính).

* *Tại phiên tòa*:

Chị Trương Thị O người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn Văn S yêu cầu chị Phan Ngọc T phải trả cho anh Nguyễn Văn S số tiền hụi còn nợ là 29.920.000 đồng, trả trong vòng 01 tháng, rút lại yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Thanh H trả tiền hụi nêu trên, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của anh Nguyễn Văn S yêu cầu anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chỉ yêu cầu chị Phan Ngọc T trả cho anh Nguyễn Văn S số tiền hụi vốn góp vào còn nợ là 29.920.000 đồng là có căn cứ chấp nhận phù hợp quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự. Chị Trương Thị O người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn Văn S rút lại yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Thanh H trả tiền hụi nêu trên, đề nghị đình chỉ xét xử theo quy định khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn S khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T trả tiền hụi còn nợ. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: ấp ĐT, xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T biết và ấn định thời gian để anh chị có ý kiến về việc anh Nguyễn Văn S khởi kiện đối với anh chị trả tiền hụi còn nợ thì anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T không có ý kiến yêu cầu gì. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T nhưng anh chị vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên toà hôm nay Chị Trương Thị O người đại

diện hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn Văn S không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng góp hụi giữa anh Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Thanh H, chị Phan Ngọc T xác lập ngày 20 tháng 4 năm 2022 dương lịch bằng lời nói, hụi có lãi và có hoa hồng, không thỏa thuận bằng văn bản, không công chứng, chứng thực sổ hụi, không ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân; ngày tháng năm sinh, lãi suất trong họ có lãi; quyền và nghĩa vụ của chủ họ là thực hiện chưa đúng hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường, nay xảy ra tranh chấp, yêu cầu giải quyết, được xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Xét khởi kiện của anh Nguyễn Văn S và yêu cầu của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T trả cho anh Nguyễn Văn S số tiền hụi vốn góp vào còn nợ là 29.920.000 đồng, anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T không có ý kiến yêu cầu gì. Hội đồng xét xử thấy rằng, qua trình bày và yêu cầu của đương sự cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Biên bản về việc hòa giải tranh chấp hụi ngày 19 tháng 11 năm 2023 của ấp ĐT giữa anh Nguyễn Văn S và chị Phan Ngọc T thì chị Phan Ngọc T còn nợ anh Nguyễn Văn S tổng số tiền hụi vốn góp vào là 29.920.000 đồng, khi đó chị chị Phan Ngọc T hẹn trả cho anh Nguyễn Văn S mỗi tháng 300.000 đồng nhưng anh Nguyễn Văn S không đồng ý mà yêu cầu trả đủ 01 lần là có thật và thuộc trường hợp một bên đương sự thừa nhận theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh H và chị Phan Ngọc T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì đã trả số tiền nói trên cho anh Nguyễn Văn S.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chỉ yêu cầu chị Phan Ngọc T trả cho anh Nguyễn Văn S số tiền hụi vốn góp vào còn nợ là 29.920.000 đồng, rút lại yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Thanh H trả tiền hụi nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn S và người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn S, buộc chị Phan Ngọc T phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn S số tiền hụi vốn góp vào còn nợ là 29.920.000 đồng theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự, điểm b

khoản 1 Điều 17 và khoản 1 Điều 23 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Tại phiên tòa, chị Trương Thị O người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn Văn S rút lại yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Thanh H trả tiền hụi nêu trên nên đình chỉ xét xử phần chị Trương Thị O rút yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, khoản 2 Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 7, Điều 8, điểm b khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 23 và Điều 25 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn S và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, buộc chị Phan Ngọc T phải trả cho anh Nguyễn Văn S số tiền hụi vốn góp vào còn nợ là 29.920.000 đồng (Hai mươi chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử phần chị Trương Thị O người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn Văn S rút lại yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Thanh H trả tiền hụi nêu trên.

3. Về án phí: Buộc chị Phan Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.496.000 đồng (29.920.000 đồng x 5%).

Anh Nguyễn Văn S không phải chị án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh Nguyễn Văn S tiền tạm ứng án phí đã nộp là 748.000 đồng theo biên lai thu số: 0003159 ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/7/2024. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện AB;
- CC THADS huyện AB;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Kiều).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thảo